

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Khổng Đăng H**

2. Bà **Nguyễn Thị N**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đăng Trần H** - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc H** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở TAND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/TLST - HS, ngày 14 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HS, ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thế A** - Giới tính: Nam, Sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 120/71, phố V, phường V, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế U (Đã chết) và bà Phạm Thị N- Sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con lớn: sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014. A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai
Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân

+ Bản án số 151/HSST ngày 08/02/1996 TAND thành phố H xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Cướp tài sản của công dân.

+ Bản án số: 105/2010 ngày 15/4/2010 TAND quận H, thành phố H xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 17/10/2011.

+ Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt Trần Thế A 05 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019. (Bản án này có hiệu lực ngày 28/11/2019).

+ Bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 53/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt Trần Thế A 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Trần Thế A 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt 07 năm tù của Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L. Hình phạt chung cho cả 02 Bản án bị cáo **Trần Thế A** pH chấp hành là **10** (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **16/01/2020**. Được trừ thời gian đã chấp hành Bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L từ ngày 20/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này

2. Họ và tên: **Trần Văn D** - Giới tính: Nam Sinh năm 1978

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, xóm Đ, phường T, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (Đã chết) và bà Đinh Thị D Sinh năm: 1949; Vợ: Nguyễn Bích N, sinh năm 1974 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con lớn: sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005. A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân

+ Tại bản án số 106/1997/HSST ngày 19/7/1997 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 22 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 105/1999/HSST ngày 28/9/1999 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân.

+ Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt Trần Văn D 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/02/2020 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: **Nguyễn Nam H** Giới tính: Nam - năm 1979

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Số 55, ngách 01/02/05, Tổ 1 phố H, phường T, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T – Sinh năm 1953 và bà: Phạm Thị G, Sinh năm 1954. Vợ: Trần Hồng A – Sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005

- Tiền án + tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án số 37/1996/HSST ngày 26/4/1996 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích.

+ Bản án số 76/1999/HSST ngày 12/4/1999 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt cảnh cáo về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt Nguyễn Nam H 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù 26/7/2019.

+ Bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 53/2019/HSST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 04 năm tù của Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L. Hình phạt chung cho cả 02 Bản án bị cáo **Nguyễn Nam H** pH chấp hành là **06 năm 6 tháng** (sáu năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày **16/01/2020**. Được trừ thời gian đã chấp hành Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L từ ngày 26/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này
(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Ông **Phùng Xuân T**, sinh năm 1971 (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ 14, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh P.

2. A **Hán Mạnh C**, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh P.

3. Chị **Hà Thị T**, sinh năm: 1998 (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh P.

Người làm chứng:

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959

Trú tại: Khu 18, xã P, thị xã P, tỉnh P.

- Ông **Nguyễn Lương A**, sinh năm 1960

Trú tại: Khu 18, xã P, thị xã P, tỉnh P.

- Ông **Bùi Đình V**, sinh năm 1956

Trú tại: Khu 18, xã P, thị xã P, tỉnh P.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đều là những đối tượng không có công văn việc làm và có mối quan hệ xã hội quen biết với nhau nên Trần Thế A, sinh năm 1979, trú tại: phường V, quận H, thành phố H đã rủ 02 đối tượng là Trần Văn D, sinh năm: 1978, trú tại: phường ThA

Trì, quận Hoàng Mai, thành phố H và Nguyễn Nam H, sinh năm: 1979, trú tại: phường T, quận L, thành phố H cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cả ba thống nhất với nhau Thế A chuẩn bị xe ô tô, kìm cộng lực, kìm T lực và các vật dụng khác phục vụ cho việc đi trộm cắp tài sản sau đó sẽ trực tiếp điều khiển xe ô tô chở D và H đi theo các tuyến đường cao tốc đến các tỉnh thành ở khu vực miền Bắc để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện các nhà dân sơ hở, các đối tượng sẽ dựng xe ở gần nơi trộm cắp, Thế A đứng ngoài cảnh giới, D và H mang kìm, công cụ xuống phá khóa để trộm cắp tài sản, khi lấy được tài sản thì sẽ vận chuyển lên thùng xe ô tô. Đối với số tài sản trộm cắp được, Thế A sẽ mang bán lấy tiền và chia nhau. Bằng phương thức này, 03 đối tượng trên đã gây ra nhiều vụ án trộm cắp tài sản trên nhiều tỉnh thành. Trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H đã cùng nhau thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tài sản vào ngày 20/6/2019 cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00 ngày 19/6/2019, Thế A điều khiển xe tải nhãn hiệu Hyundai, màu xA, loại 1.25 tấn gắn biển kiểm soát giả: 29D- 636.59 chở D và H đi từ nhà ở của Thế A đến đoạn đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Các đối tượng rẽ xe vào đường cao tốc chạy theo hướng H -Lào Cai, khi đi đến nút giao IC9 thuộc địa phận thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì Thế A điều khiển xe ra khỏi đường cao tốc và đi vào trung tâm thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi các đối tượng này đi đến khu vực phường H, thị xã Phú Thọ (lúc này khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 20/6/2019) thì phát hiện khu vực nhà để xe của gia đình ông Phùng Xuân T, sinh năm 1971, thuộc tổ 14, phố T, phường H, thị xã Phú Thọ có dựng nhiều xe máy và xe đạp điện nhưng không có ai trông coi, quản lý. Thế A, H và D thống nhất sẽ trộm cắp tài sản tại đây. Trần Thế A đỗ xe tải ở đoạn đường bê tông cách nhà ông T khoảng 30 mét và ở lại xe để cảnh giới, còn D và H xuống khỏi xe ô tô đi vào khu vực nhà để xe để trộm cắp tài sản. Khi xuống xe, H có cầm theo một kìm T lực và một văm phá khóa xe máy được Thế A chuẩn bị từ trước để sẵn trên ca bin xe ô tô rồi cùng D đi đến khu vực nhà để xe của gia đình ông T. Đến gần, D thấy nhà để xe thiết kế dạng xây trụ bê tông căng lưới B40 và có khóa ở trong. Lúc này, H dùng kìm T lực mang theo cắt mất lưới B40 trên cánh cửa tạo một lỗ hình vuông ở vị trí móc khóa, sau đó luồn kìm T lực vào bên trong cắt khóa. Phá khóa xong H vào trong nhà để xe rồi dắt chiếc xe máy điện nhãn hiệu Niza, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát: 19MĐ3- 013.49 của gia đình ông T ra đưa cho D. D nhận chiếc xe này rồi dắt lại phía xe ô tô tải và cùng với Thế A khiêng lên thùng xe. Tiếp đó, H thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, Sirius, biển số: 19D1-136.21 của chị Hà Thị T, sinh năm: 1998, HKTT: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ là sinh viên Đại học H thuê trọ ở nhà ông T dựng ở gần đó. Thấy chiếc xe khóa cổ nên H dùng văm phá khóa mang theo phá khóa chiếc xe này rồi dắt ra chỗ Thế A đang đứng. H cùng với Thế A và D khiêng xe máy trộm cắp được lên thùng xe, sau đó Thế A đóng cửa thùng xe lại, phủ bạt che kín thùng xe rồi cả ba ngồi lên xe và tiếp tục đi theo hướng đường ra Quốc lộ II để tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, khoảng 03 giờ 55 phút, ngày 20/6/2019 Thế A tiếp tục điều khiển xe ô tô theo đường tỉnh lộ 315B đi ra Quốc lộ II. Khi đi đến ngã 3 thuộc khu 18, xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ thì Thế A phát hiện Trung tâm điện thoại Mạnh C do A Hán Mạnh C, sinh năm 1986, trú tại Khu 4, xã T, huyện P làm chủ khóa cửa ngoài không có người trông giữ nên cả ba bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản tại đây. Thế A điều khiển xe ô tô đỗ trước cửa Trung tâm điện thoại, H xuống xe nhặt một đoạn cây có sẵn ở lề đường đẩy ngược chiếc Camera ở phía ngoài cửa lên để tránh bị phát hiện, D đưa cho H chiếc kim cộng lực để H cắt 02 khóa ngoài, sau đó D dùng hai tay kéo cánh cửa quán ra để H cắt khóa phía trong. Khi cắt khóa xong H và D đi vào bên trong quán, còn Thế A kéo cửa quán lại và đứng ngoài canh giới. Khi vào bên trong quán H đeo găng tay loại găng tay len cùng D lục soát và lấy: 10(Mười) chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL IT5603; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Note 5, vỏ màu vàng sản xuất năm 2015 (cũ đã qua sử dụng); 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A7 vỏ màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu SONY Z5; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 7 màu hồng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 màu hồng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6S màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J2 Prime màu vàng; 01(một) chiếc máy I PAD 3 vỏ màu trắng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 8800; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6 Plus; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6S; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 7; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J 2 Prime màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 5 màu trắng; một chiếc Laptop nhãn hiệu ASUS rồi cùng H mang toàn bộ đồ trộm cắp được để lên ca bin xe ô tô. Sau đó H và D tiếp tục đi vào trong quán khiêng ra một chiếc két sắt nhưng đến cửa thì bị vướng tủ kính, lúc này Thế A đi lên cửa quán dùng tay đẩy tủ kính lùi vào trong đồng thời cùng D, H khiêng két sắt cho lên thùng xe ô tô. Sau khi trộm cắp tài sản xong cả ba lại ngồi lên xe ô tô, Thế A tiếp tục lái xe đi về hướng thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi đi qua cầu V, Thế A dừng xe và dùng xà cày phá cửa két sắt ra và phát hiện bên trong két sắt có: 15(Mười lăm) chiếc màn hình I phone 5S; 10(Mười) chiếc màn hình I phone 5; 05(Năm) chiếc màn hình I phone 7; 05(Năm) chiếc màn hình I phone 7 Plus; 20(Hai mươi) quả pin I phone 5; 15(Mười lăm) quả pin I phone 5S; 10(Mười) quả pin I phone 6; 10(Mười) quả pin I phone 6 S; 05(Năm) quả pin Iphone 6 Plus; 05(Năm) quả pin I phone 7; 05(Năm) quả pin I phone 7 Plus, Thế A lấy toàn bộ số linh kiện trên cất vào túi và cùng với H, D khiêng chiếc két sắt vút ở rệ đường sau đó rồi tiếp tục điều khiển xe đi về thành phố H. Cùng lúc này, H vút luôn chiếc găng tay lúc trước sử dụng để trộm cắp tài sản tại Trung tâm điện thoại di động của A C.

Sáng ngày 20/6/2019 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản ông T, chị T và A C đã đến Công an thị xã Phú Thọ trình báo. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo về 02 vụ trộm cắp tài sản trên, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Phú Thọ đã tổ chức khám nghiệm hiện

trường theo quy định pháp luật. Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà để xe của ông T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Quá trình khám nghiệm hiện trường tại Trung tâm điện thoại di động của A C phát hiện tại cánh cửa tủ kính phía bên pH, ngăn phía trên và tại vị trí mặt ngoài, mặt bên tủ kính giáp cửa ra vào có 06(sáu) dấu vết đường vân và 01(một) vân mô lòng bàn tay. Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Phú Thọ đã thu thập được các dấu vết đường vân trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã có văn bản Yêu cầu cầu định giá tài sản đối với đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 19D1- 136.21 của chị T và chiếc xe máy điện nhãn hiệu Niza, biển kiểm soát 19MD3- 013.49 của ông T bị trộm cắp ngày 20/6/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 275/2019/KL-ĐGTS ngày 11/7/2019 của hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ *kết luận: Chiếc xe đạp điện có giá trị là 4.650.000 đồng; chiếc xe máy có giá trị là 15.700.000 đồng, tổng trị giá của các tài sản trên là 20.350.000 đồng.*

Ngày 03/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã có văn bản Yêu cầu cầu định giá tài sản đối với đối với 01 chiếc két sắt, 01 lap top, toàn bộ điện thoại và các linh kiện điện thoại của A Hán Mạnh C bị trộm cắp ngày 20/6/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 279/2019/KL - ĐGTS ngày 31/7/2019, Hội đồng định giá tài sản Thị xã Phú Thọ kết luận: Tổng giá trị tài sản những đồ vật nêu trên của A Hán Mạnh C là 62.240.000 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) (Có thống kê cụ thể kèm theo).

Ngày 26/7/2019 và ngày 12/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với các dấu vết đường vân thu thập được trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại Trung tâm điện thoại di động của A Hán Mạnh C.

Tại Bản Kết luận giám định số 951/KLGD, ngày 27/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Dấu vết đường vân thu được trên bề mặt tủ kính so với dấu vân tay in tại ô nhãn pH trên chỉ bản ghi tên Trần Văn D, sinh năm 1978, trú tại Tổ 1, xóm Đình, phường ThA Trì, quận Hoàng Mai, thành phố H là cùng một người in ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 1038/KLGD ngày 21/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: năm dấu vết đường vân thu được trên bề mặt tủ kính so với dấu vân tay in tại ô giữa pH, trở pH, cái pH trên chỉ bản ghi tên Trần Thế A, sinh năm 1979, trú tại Tổ 12, phường V, quận H, thành phố H là cùng một người in ra.

Căn cứ kết luận giám định và tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 20/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã khởi tố bị can đối với Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H về tội “ Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/6/2019 tại khu 18, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ. Ngày 27/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã

Phú Thọ tiếp tục khởi tố bị can đối với Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H về tội “ Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/6/2019 tại phố T, phường H, thị xã Phú Thọ.

Ngày 03/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Phú Thọ đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự “ Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/6/2019 tại khu 18, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ với vụ án hình sự “ Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/6/2019 tại phố T, phường H, thị xã Phú Thọ để điều tra chung trong cùng một vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Phùng Xuân T, Hà Thị T và A Hán Mạnh C vào ngày 20/6/2019 như đã nêu trên. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, cả ba đi về đến thành phố H thì D về nhà còn Thế A cùng H đi bán chiếc xe máy và xe đạp điện cho một đối tượng tên Thành (không xác định được tuổi, địa chỉ cụ thể) được khoảng 5.000.000 đồng. Còn lại toàn bộ số điện thoại, lap top, linh kiện điện tử Thế A bán cho người mua đồ điện tử cũ ở khu vực Đền Lù, TP H(không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được khoảng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên có 01 điện thoại Iphone 6S, vỏ màu vàng không bán được Thế A mang về cất tại hộp đựng đồ sửa chữa điện thoại để tại gác xép chỗ ở của Thế A. Các tài sản trộm cắp tại địa bàn thị xã Phú Thọ ngày 20/6/2019, Trần Thế A bán được tổng số 8.000.000 đồng, số tiền này Thế A đã chia cho D và H mỗi người 1.000.000 đồng và giữ lại cho bản thân 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này có được từ việc bán các tài sản trộm cắp H, Thế A và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định đối với 01 chiếc kết sắt là tài sản các bị cáo đã trộm cắp được của A Hán Mạnh C và chiếc gang tay len bị cáo Nguyễn Nam H sử dụng làm công cụ trong quá trình trộm cắp tài sản, các bị cáo đã phá vút ở dọc đường không xác định được địa điểm nên không thu giữ được. Đối với chiếc xà cày là công cụ bị cáo Trần Thế A sử dụng phá khóa kết sắt trên, qua điều tra xác định bị cáo Trần Thế A đã bán cho người thu mua sắt vụn qua đường, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cũng không thu giữ được. Đối với vạm phá khóa chữ ‘ L’, chiếc kim T lực, chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II, màu xA, gắn biển kiểm soát giả 29D- 636.59 có liên quan đến hành vi trộm cắp tại địa bàn tỉnh L và Cơ quan CSĐT Công an thành phố L đã thu giữ để giải quyết vụ án.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu I PHONE 6S màu vàng, số MODEL A1688FC, BCGE2946AIC579CE2946 Trần Thế A trộm cắp được tại Trung tâm điện thoại di động của A Hán Mạnh C nhưng không bán được nên Thế A đã cất giữ tại nhà riêng. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã phú Thọ đã thu giữ được chiếc điện thoại này. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã đã trả lại chiếc điện thoại trên cho A C là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 19D1- 136.21 ; chiếc xe máy điện nhãn hiệu Niza, biển kiểm soát 19MĐ3- 013.49 ; các điện thoại di động, lap top, Ipad, và các linh kiện điện tử mà các bị cáo đã trộm cắp được tại địa bàn thị xã Phú Thọ ngày 20/6/2019, kết quả điều tra xác định bị cáo Trần Thế A đã bán xe máy và xe đạp điện cho 01 người đàn ông tên T (không rõ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ cụ thể) và bán các đồ vật còn lại cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực chợ Đ thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự :

Các bị hại ông T, chị T và A C đã được thông báo kết luận định giá của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận được thông báo các bị hại không có ý kiến gì về kết luận định giá, do các tài sản trộm cắp không thu hồi được nên ông T, chị T đề nghị các bị cáo bồi thường giá trị tài sản cho mình theo kết luận của Hội đồng định giá. Còn A C đã được nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S màu vàng, A C đề nghị các bị cáo tiếp tục bồi thường cho A số tiền là: 60.740.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, hiện trường, dấu vết thu giữ tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT -VKSTXPT ngày 10/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đã Truy tố các bị cáo Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H về tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã hoàn toàn nhận tội, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện VKSND thị xã Phú Thọ vẫn giữ nguyên Quyết định Truy tố, bản luận tội của Kiểm sát viên chứng minh hành vi của các bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tuyên bố các bị cáo Trần Thế A, Trần Văn D, Nguyễn Nam H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26/02/2020.

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả cho A Hán Mạnh C đã 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S màu vàng số MODEL A1688FC BCGE2946AIC579CE2946 theo biên bản về việc trả lại đồ vật lập ngày 27/10/2019 tại Công an thị xã Phú Thọ là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng vào Điều 48- BLHS, Điều 584, 586, 587, 589, 357 và điều 468 – BLDS.

Buộc các bị cáo A, H pH liên đới bồi thường cho A C tổng giá trị tài sản là 60.740.000 đồng. Kỳ phần của bị cáo A pH bồi thường cho A C là 35.000.000đ. Kỳ phần của bị cáo H bồi thường cho A C là 25.740.000đ.

Buộc bị cáo D pH bồi thường cho ông T là 4.650.000đ và bồi thường cho chị T là 15.700.000đ. Tổng số tiền D pH chịu trách nhiệm bồi thường là 20.350.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự, án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và không có ý kiến gì. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả trả luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ khoảng 01 giờ 30 phút đến 04 giờ sáng ngày 20/6/2019, các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H, Trần Văn D đã liên tiếp gây ra 02 vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 20/6/2019, tại nhà để xe của gia đình ông Phùng Xuân T, sinh năm 1971, thuộc tổ 14, phố T, phường H, thị xã Phú Thọ, các bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius của chị Hà Thị T và 01 chiếc xe máy điện của ông Phùng Xuân T. Tổng giá trị của 02 chiếc xe này là 20.350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp xong vụ thứ nhất, khoảng 04 giờ sáng ngày 20/6/2019 tại Trung tâm điện thoại của A Hán Mạnh C ở Khu 18, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ các bị can đã trộm cắp tổng cộng: 01 chiếc két sắt, 10(Mười) chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL IT5603; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Note 5, vỏ màu vàng sản xuất năm 2015 (cũ đã qua sử dụng); 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A7 vỏ màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu SONY Z5; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 7 màu hồng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 màu hồng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6S màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J2 Prime màu vàng; 01(một) chiếc máy I PAD 3 vỏ màu trắng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 8800; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6 Plus; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 6S; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 7; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J 2 Prime màu vàng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu I phone 5 màu trắng; một chiếc Laptop nhãn hiệu ASUS; 15(Mười lăm) chiếc màn hình I phone 5S; 10(Mười) chiếc màn hình I phone 5; 05(Năm) chiếc màn hình I phone 7; 05(Năm) chiếc màn hình I phone 7 Plus; 20(Hai mươi) quả pin I phone 5; 15(Mười lăm) quả pin I phone 5S; 10(Mười) quả pin I phone 6; 10(Mười) quả pin I phone 6 S; 05(Năm) quả pin Iphone 6 Plus; 05(Năm) quả pin I phone 7; 05(Năm) quả pin I phone 7 Plus. Các tài sản này có tổng giá trị là 62.240.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản do các bị cáo trộm cắp là: 82.590.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm trong đó Trần Thế A giữ vai trò chủ mưu và là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Trần Thế A giữ vai trò cảnh giới để Nguyễn Nam H và Trần Văn D trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của Trần Thế A, Nguyễn Nam H, Trần Văn D đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 - BLHS

Khoản 2 Điều 173 - BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”

Cáo trạng của VKSND thị xã Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần pH xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án nên cần phạt tù giam đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét nhân thân của bị cáo: Đối với bị cáo Trần Thế A có một nhân thân rất xấu đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội dA khác nhau, và vẫn đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng của các huyện, thành phố, thị xã đang Điều tra, truy tố để đưa ra xét xử về loại tội phạm này, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tà quy chính mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác để cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội lấy tài sản bán để tiêu sài cá nhân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo nên cần phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn U có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Tuy nhiên bị cáo là người chủ mưu, giữ vai trò chính trong các lần trộm cắp, nên pH chịu mức án cao nhất so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Nam H cũng có nhân thân rất xấu đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội dA khác nhau và cũng và đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng của các huyện, thành phố, thị xã đang Điều tra, truy tố để đưa ra xét xử về loại tội phạm này, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tà quy chính mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác để cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội lấy tài sản bán để tiêu sài cá nhân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo nên cần cần pH có một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của mình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được Bộ văn hóa ghi nhận, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tâm có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huân chương Lao động hạng nhì, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Đối với bị cáo Trần Văn D đã từng bị các tòa án xét xử về nhiều tội dA khác nhau và đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng của các huyện, thành phố, thị xã đang Điều tra, truy tố để đưa ra xét xử về loại tội phạm này, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tà quy chính mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác để cùng với các bị cáo A và bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bán để tiêu sài cá nhân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo nên cũng cần cần pH có một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên HĐXX xê xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Các bị cáo đều pH chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS đó là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS.

Về tổng hợp hình phạt:

Tại Bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố L đã xét xử các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H và Trần Văn D về tội trộm cắp tài sản, riêng bị cáo A còn bị xét xử thêm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án đã có hiệu lực pháp luật) và TAND thành phố L đã ra Quyết định Thi hành án. Tại bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án đã có hiệu lực pháp luật), Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số: 167/2019/QĐ - CA ngày 25/12/2019, Quyết định thi hành án phạt tù số: 168/2019/QĐ - CA ngày 25/12/2019, và Quyết định tổng hợp số 01 và số 02/2019 ngày 25/12/2019 của Chánh án tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã tổng hợp hình phạt tù của bị cáo Trần Thế A và bị cáo Nguyễn Nam H giữa bản án số: 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L với bản án số: 76/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tuy nhiên, ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ cũng xét xử các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H về tội “trộm cắp tài sản” và ban hành bản án số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020. Tại bản án này, Tòa án nhân dân huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ cũng tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H với bản án Bản án số 177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L. Như vậy, hình phạt tù của các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam H đã tuyên trong Bản án số:

177/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L đã được tổng hợp 02 lần (Tại Quyết định thi hành án, Quyết định tổng hợp hình phạt tù của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và tại bản án của Tòa án nhân dân huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ). Việc tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và Tòa án nhân dân huyện ThA Ba, tỉnh Phú Thọ đã có sự chồng chéo. Đồng thời hiện nay, các bị cáo còn phạm tội tại nhiều địa phương khác như thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và các huyện, thành phố, thị xã các tỉnh khác khác, các Cơ quan tiến hành tố tụng vẫn đang tiến hành điều tra, xử lý theo quy định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ không tổng hợp hình phạt đối với các bản án của các Tòa án đã xét xử các bị cáo Trần Thế A, Nguyễn Nam Hai, Trần Văn D mặc dù các bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi bản án của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ sẽ làm công văn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tổng hợp hình phạt theo quy định tại Khoản 3, Điều 56 - BLHS.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Quá trình điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho các bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí với bảng định giá của Hội đồng định giá UBND thị xã Phú Thọ và nhất trí liên đới bồi thường cho các bị hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại đều yêu cầu các bị cáo pH liên đới bồi thường giá trị thiệt hại tài sản theo biên bản định giá tài sản. Xét yêu cầu của các bị hại là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc két sắt là tài sản các bị cáo đã trộm cắp được của A Hán Mạnh C và chiếc găng tay len bị cáo Nguyễn Nam H sử dụng làm công cụ trong quá trình trộm cắp tài sản, các bị cáo đã phá vỡt ở dọc đường không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xà cày là công cụ bị cáoTrần Thế A sử dụng phá khóa két sắt trên, qua điều tra xác định bị cáo Trần Thế A đã bán cho người thu mua sắt vụn qua đường, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cũng không thu giữ được.

Đối với vạm phá khóa chữ ‘ L’, chiếc kim T lực, chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II, màu xA, gắn biển kiểm soát giả 29D- 636.59 có liên quan đến hành vi trộm cắp tại địa bàn tỉnh L và Cơ quan CSĐT Công an thành phố L đã thu giữ để giải quyết vụ án.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu I PHONE 6S màu vàng, số MODEL A1688FC, BCGE2946AIC579CE2946 Trần Thế A trộm cắp được tại Trung tâm điện thoại di động của A Hán Mạnh C nhưng không bán được nên Thế A đã cất giữ tại nhà

riêng. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ đã thu giữ được chiếc điện thoại này và đã trả lại cho A C nên cần xác nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 19D1- 136.21 ; chiếc xe máy điện nhãn hiệu Niza, biển kiểm soát 19MĐ3- 013.49 ; các điện thoại di động, lap top, Ipad, và các linh kiện điện tử mà các bị cáo đã trộm cắp được tại địa bàn thị xã Phú Thọ ngày 20/6/2019, kết quả điều tra xác định bị cáo Trần Thế A đã bán xe máy và xe đạp điện cho 01 người đàn ông tên Thành (không rõ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ cụ thể) và bán các đồ vật còn lại cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực chợ Đền Lữ thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ không thu giữ được.

Đối với người đàn ông tên Thành và 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực chợ Đ, thành phố H là những người mua các tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ không đề cập xử lý đối với những người này là phù hợp.

[5] Về án phí :

Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo luật định.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND thị xã Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS (Đối với bị cáo Trần Thế A).

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Nam H).

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS (Đối với bị cáo Trần Văn D).

Tuyên bố các bị cáo Trần Thế A , Nguyễn Nam H và bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt bị cáo: Trần Thế A **39 tháng tù (Ba mươi chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **36 tháng tù (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam trong vụ án này là ngày 26/02/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H **30 tháng tù (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho các bị cáo A, H và D.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48- BLHS, Điều 584, 586, 587, 589, 357 và điều 468 - BLDS.

Buộc các bị cáo Trần Thế A và bị cáo Nguyễn Nam H phải liên đới bồi thường cho anh Hán Mạnh Cường tổng giá trị tài sản là 60.740.000 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Kỳ phần của bị cáo A pH bồi thường cho A C là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Kỳ phần của bị cáo H bồi thường cho A C là 25.740.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường cho ông Phùng Xuân T là 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và bồi thường cho chị Hà Thị T là 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định Thi hành án hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 – BLDS.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả cho A C đã 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S màu vàng số MODEL A1688FC BCGE2946AIC579CE2946 theo biên bản về việc trả lại đồ vật lập ngày 27/10/2019 tại Công an thị xã Phú Thọ là hợp pháp.

[4] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Thế A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Nam H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.287.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.057.500đ án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm, người bị hại (Vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc phẩm.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- UBND phường V;
- UBND phường phường ThA Trì;
- UBND phường T;
- Sở tư pháp;
- THA HS;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng T

Các thành viên của Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

